

được thì sẽ đưa đến cơ quan Lao động làm trọng tài hòa giải. Cơ quan Lao động là cơ quan trọng tài duy nhất trong việc giải quyết xích mích giữa người làm công và chủ xí nghiệp. Nếu cơ quan Lao động đã hòa giải mà hai bên hoặc một trong hai bên không đồng ý, thì cơ quan Lao động sẽ đưa ra tòa án xét xử (theo nghị định Liên bộ Tư pháp—Lao động số 87-LĐ-TP ngày 16-8-1955).

Điều 24. — Công đoàn thay mặt cho người làm công để tiến hành thương lượng và ký kết hợp đồng với chủ xí nghiệp, tham dự các cuộc hội nghị hòa giải. Nơi nào chưa có công đoàn thì đại biểu do những người làm Công cử ra đảm nhiệm.

Điều 25. — Bộ Lao động và Bộ Thương nghiệp phối hợp với Tổ chức đoàn lao động Việt-nam và các tổ chức công thương gia vận động người làm công và chủ xí nghiệp thi hành đúng bản điều lệ này để đạt được mục đích và phương châm nêu ở điều

## ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 26. — Những điều khoản kể trên sẽ áp dụng cho các xí nghiệp có máy động lực có từ 7 người làm công trở lên và các xí nghiệp thủ công có từ 20 người trở lên.

Điều 27. — Ở các xí nghiệp dùng máy động lực hay xí nghiệp thủ công dùng người làm công dưới số đã quy định ở điều 26 thì người làm công và chủ xí nghiệp chỉ dựa trên tinh thần của bản điều lệ này và tình hình cụ thể của xí nghiệp mà thỏa thuận ký kết hợp đồng với nhau.

Điều 28. — Những người lao động độc lập vì một mình không thể sản xuất được mà cần phải mượn thêm một hai người phụ việc hoặc học nghề thì không thuộc phạm vi thi hành bản điều lệ này.

Điều 29. — Bản điều lệ này áp dụng cho tất cả những người làm công trong xí nghiệp công nghệ, vận tải, thương mại, v.v... và không áp dụng cho người làm trong gia đình. Việc thuê mượn và cho thuê việc đối với các người làm trong gia đình vẫn theo tập quán cũ.

Điều 30. — Bản điều lệ này áp dụng cho cả người làm công và chủ xí nghiệp người ngoại kiều.

Điều 31. — Bộ Lao động chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành bản điều lệ này.

Ban hành ngày 27 tháng 12 năm 1955

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 647-TTg ngày 27-12-1955 giao cho Ngành Vận tải Thủy thuộc Bộ Giao thông và Bưu điện phụ trách việc quản lý các thương cảng Hồng-gai và Cẩm-phả.

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét nhu cầu công vụ ;

Theo đề nghị của Bộ Công nghiệp và Bộ Giao thông và Bưu điện,

### Nghị định :

Điều 1. — Nay giao cho Ngành Vận tải Thủy, thuộc Bộ Giao thông và Bưu điện phụ trách việc quản lý các thương cảng Hồng-gai và Cẩm-phả.

Điều 2. — Các ông Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp và Chủ tịch UBHC Khu Hồng-quảng chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 12 năm 1955

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 649-TTg ngày 30-12-1955 ban hành bản quy tắc tổ chức Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tiêu thụ.

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 19 tháng 7 năm 1955 về việc xây dựng Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tiêu thụ,

### Nghị định :

Điều 1. — Nay ban hành bản quy tắc tổ chức Hợp tác xã mua bán ở nông thôn và Hợp tác xã tiêu thụ ở thành thị.

Điều 2. — Các ông Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông Bưu điện, Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt-nam và ông Cục trưởng Cục quản lý hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 30 tháng 12 năm 1955

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

## QUY TẮC TỔ CHỨC HỢP TÁC XÃ MUA BÁN Ở NÔNG THÔN VÀ HỢP TÁC XÃ TIÊU THỤ Ở THÀNH THỊ

Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tiêu thụ có nhiệm vụ mở rộng sự trao đổi hàng hóa giữa thành thị và nông thôn, phối hợp với Mậu dịch quốc doanh để ổn định thị trường, thúc đẩy việc khôi phục và phát triển nông nghiệp và công thương nghiệp, cải thiện đời sống nhân dân và củng cố khối công nông liên minh.

Đề hướng dẫn việc xây dựng và phát triển hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tiêu thụ nhằm thực hiện những nhiệm vụ trên, Chính phủ ban hành bản quy tắc này.



## CHƯƠNG THỨ NHẤT

### QUY TẮC CHUNG

**Điều 1.** — Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tiêu thụ là tổ chức mua bán do nhân dân lao động tự nguyện lập nên.

Nhân dân lao động ở nông thôn tổ chức hợp tác xã mua bán để mua những thứ cần thiết cho sản xuất và sinh hoạt hàng ngày, bán nông phẩm và những sản phẩm nghề phụ với một giá cả hợp lý.

Công nhân và nhân dân lao động ở thành thị tổ chức hợp tác xã tiêu thụ để mua những đồ dùng cần thiết hàng ngày với một giá cả hợp lý.

**Điều 2.** — Hợp tác xã tổ chức theo nguyên tắc dân chủ tập trung. Cơ quan lãnh đạo và cơ quan kiểm soát của hợp tác xã đều do Đại hội đại biểu xã viên, hoặc Đại hội xã viên bầu ra. Xã viên có quyền bãi bỏ những đại biểu mà mình đã bầu ra.

**Điều 3.** — Hợp tác xã chỉ được thành lập nếu có đủ hai điều kiện sau đây :

— Chương trình, điều lệ đã được Đại hội đại biểu xã viên hoặc Đại hội xã viên thông qua và hợp tác xã cấp trên duyệt y.

— Chính quyền địa phương cho phép.

**Điều 4.** — Hợp tác xã là đơn vị kinh doanh độc lập, tài thì được hưởng, lỗ thì phải chịu. Xã viên chỉ chịu trách nhiệm về thanh toán các khoản nợ của hợp tác xã trong giới hạn số tiền cổ phần của mình.

## CHƯƠNG THỨ HAI

### QUYỀN LỢI VÀ NHIỆM VỤ HỢP TÁC XÃ

**Điều 5.** — Hợp tác xã được Nhà nước giúp đỡ và ưu đãi về vay tiền, đặt hàng, vận tải, thuế, nhà cửa, v. v. Chính sách cụ thể sẽ do các Bộ có liên quan quy định riêng.

**Điều 6.** — Đề phục vụ xã viên, hợp tác xã được kinh doanh theo những hình thức sau đây :

a) Bán lẻ, bán buôn nếu được Nhà nước ủy thác.

b) Thu mua các sản phẩm của xã viên để bán ra ngoài.

c) Chế biến, sản xuất những hàng cần thiết để cung cấp cho xã viên hay để bán ra ngoài.

**Điều 7.** — Căn cứ vào nhu cầu kinh doanh, hợp tác xã được thành lập các tổ chức kinh doanh, xây dựng kho tàng, tổ chức vận tải, v. v.

**Điều 8.** — Hợp tác xã phải thực hiện kế hoạch Nhà nước giao cho trong phạm vi nghiệp vụ của mình.

**Điều 9.** — Tài sản của hợp tác xã là tài sản chung của xã viên được pháp luật bảo hộ. Người nào phạm đến tài sản của hợp tác xã thì phải bồi thường và có thể bị pháp luật trừng trị.

**Điều 10.** — Hợp tác xã phải chấp hành pháp luật và chính sách kinh tế tài chính của Nhà nước, và chịu sự

kiểm soát của cơ quan lãnh đạo thương nghiệp Nhà nước.

## CHƯƠNG THỨ BA

### HỆ THỐNG TỔ CHỨC HỢP TÁC XÃ

#### 1.— Hợp tác xã cơ sở.

**Điều 11.** — Đơn vị thấp nhất của hợp tác xã là hợp tác xã cơ sở.

Ở tỉnh, thành phố thì tổ chức liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố.

Toàn quốc thì tổ chức liên hợp hợp tác xã toàn quốc.

Ở Liên khu không tổ chức thành một cấp hợp tác xã. Nếu cần liên hợp hợp tác xã toàn quốc đặt một cơ quan đại diện để kiểm tra, đôn đốc, theo dõi phong trào hợp tác xã trong liên khu.

Tổ chức hợp tác xã ở các khu tự trị có quy định riêng.

**Điều 12.** — Nhân dân lao động từ 16 tuổi trở lên (trừ những người bị mất quyền công dân) đều được vào hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tiêu thụ. Việc vào là do tự nguyện. Việc xin ra, xin vào được tự do.

**Điều 13.** — Nhân dân lao động vào hợp tác xã, sau khi nộp tiền cổ phần và tiền nhập xã, được hưởng quyền lợi xã viên như điều lệ của hợp tác xã quy định. Mỗi người nộp ít nhất một cổ phần, nhiều nhất 20 cổ phần. Tiền nhập xã chỉ phải nộp một lần.

Nếu xin ra hợp tác xã thì xã viên chỉ được trả lại tiền cổ phần.

**Điều 14.** — Xã viên nào có hành vi phá hoại hợp tác xã một cách nghiêm trọng sẽ bị khai trừ. Việc khai trừ do Đại hội đại biểu xã viên hoặc Đại hội xã viên xét và quyết định.

**Điều 15.** — Tổ chức hợp tác xã cơ sở phải tiện lợi cho việc kinh doanh hợp lý và quản lý dân chủ.

Cơ sở tổ chức của hợp tác xã mua bán ở nông thôn là huyện hay nhiều xã liên nhau. Cơ sở tổ chức của hợp tác xã tiêu thụ ở thành thị là khu phố, công xưởng, trường học, hoặc cơ quan tương đối lớn.

#### 2.— Liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố và liên hợp hợp tác xã toàn quốc.

**Điều 16.** — Tỉnh, thành phố có 5 hợp tác xã cơ sở trở lên thì tổ chức liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố. Toàn quốc có liên hợp hợp tác xã ở 1/3 số tỉnh và thành phố trở lên thì tổ chức liên hợp hợp tác xã toàn quốc.

**Điều 17.** — Hợp tác xã cơ sở muốn xin gia nhập liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố thì phải thừa nhận chương trình điều lệ của liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố và được liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố đồng ý.

**Điều 18.** — Liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố muốn xin gia nhập liên hợp hợp tác xã toàn quốc thì phải



thừa nhận chương trình, điều lệ của liên hợp hợp tác xã toàn quốc và được liên hợp hợp tác xã toàn quốc đồng ý.

**Điều 19.** — Các đơn vị xã viên thuộc liên hợp hợp tác xã cấp nào phải căn cứ vào điều lệ của liên hợp hợp tác xã cấp đó mà nộp tiền cổ phần và các loại tiền quỹ khác. Sau khi nộp đủ các khoản tiền trên thì được hưởng mọi quyền lợi như điều lệ của liên hợp hợp tác xã quy định.

Đơn vị xã viên nào xin ra khỏi liên hợp hợp tác xã thì chỉ được trả lại tiền cổ phần.

**Điều 20.** — Đơn vị xã viên nào làm trái điều lệ và nghị quyết của liên hợp hợp tác xã có thể bị cải tổ hoặc khai trừ.

Việc cải tổ hoặc khai trừ hợp tác xã cơ sở do Đại hội đại biểu liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố quyết định; việc cải tổ hay khai trừ liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố do Đại hội đại biểu liên hợp hợp tác xã toàn quốc quyết định.

Trong trường hợp cần thiết, Ban quản lý liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố hay liên hợp hợp tác xã toàn quốc có quyền quyết định cải tổ một đơn vị xã viên, nhưng sau đó phải báo cáo lại Đại hội đại biểu liên hợp hợp tác xã.

**Điều 21.** — Trong thời kỳ bắt đầu xây dựng hợp tác xã, chưa thực hiện được việc bầu cử từ dưới lên, thì do nhu cầu công tác, được thành lập các Ban vận động hợp tác xã toàn quốc, tỉnh và thành phố để làm nhiệm vụ của Ban quản lý liên hợp hợp tác xã các cấp đó.

### 3. — Cơ quan lãnh đạo và cơ quan kiểm soát.

**Điều 22.** — Đại hội đại biểu xã viên hoặc Đại hội xã viên là cơ quan cao nhất của các cấp hợp tác xã.

Đại biểu dự Đại hội đại biểu hợp tác xã cơ sở do xã viên trực tiếp bầu ra.

Đại biểu dự Đại hội đại biểu liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố do Đại hội đại biểu xã viên hoặc Đại hội xã viên của hợp tác xã cơ sở bầu ra.

Đại biểu dự Đại hội đại biểu liên hợp hợp tác xã toàn quốc do Đại hội đại biểu liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố bầu ra.

**Điều 23.** — Đại hội đại biểu xã viên hoặc Đại hội xã viên bầu ra Ban quản lý và Ban kiểm soát. Chủ tịch và Phó chủ tịch của Ban nào do Ban ấy bầu ra.

**Điều 24.** — Nhiệm vụ, quyền hạn, số người và nhiệm kỳ của Đại hội đại biểu xã viên hoặc Đại hội xã viên của Ban quản lý, của Ban kiểm soát do điều lệ của hợp tác xã quy định.

## CHƯƠNG THỨ TƯ

### TIỀN VỐN VÀ QUYẾT TOÁN

**Điều 25.** — Tiền vốn của các cấp hợp tác xã gồm có:

- Tiền cổ phần, tiền nhập xã và tiền các quỹ đặc biệt.
- Tiền lãi tích lũy.
- Các khoản tiền thu nhập khác.

d) Tiền vay của Ngân hàng quốc gia.

**Điều 26.** — Tiền vốn nói ở điều 25 (không kể tiền vay) chia thành các quỹ sau đây:

a) Quỹ dự trữ gồm tiền nhập xã, tiền lãi tích lũy và các khoản tiền thu nhập khác.

b) Quỹ cổ phần gồm tiền cổ phần xã viên.

c) Quỹ đặc biệt như quỹ kiến thiết, quỹ giáo dục, quỹ xã hội, quỹ khen thưởng; việc lập và sử dụng các quỹ trên đây do liên hợp hợp tác xã toàn quốc quy định.

**Điều 27.** — Cuối năm, các hợp tác xã đều phải làm quyết toán. Nếu có lãi thì trong việc sử dụng, phải chú ý nhiều đến việc tích lũy vốn để phát triển hợp tác xã.

1. — Đối với hợp tác xã cơ sở, nên:

a) Chia cho quỹ khổ phần xã viên 20%;

b) Chia cho quỹ dự trữ 55%;

c) Số còn lại thì chia cho các quỹ kiến thiết, quỹ giáo dục, quỹ khen thưởng, quỹ xã hội, v.v...

Việc chia lãi nói trên phải do Ban kiểm soát xét lại. Đại hội đại biểu xã viên hay Đại hội xã viên thông qua và được liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố đồng ý.

2. — Đối với liên hợp hợp tác xã tỉnh, thành phố và liên hợp hợp tác xã toàn quốc thì phải căn cứ vào điều lệ của liên hợp hợp tác xã toàn quốc mà chia cho các quỹ.

## CHƯƠNG THỨ NĂM

### SÁT NHẬP VÀ GIẢI TÁN HỢP TÁC XÃ

**Điều 28.** — Việc sát nhập hai hay nhiều hợp tác xã làm một phải do Đại hội đại biểu xã viên hay Đại hội xã viên quyết định và được liên hợp hợp tác xã cấp trên đồng ý. Khi sát nhập, tất cả các quỹ dự trữ, quỹ cổ phần và các quỹ đặc biệt đều phải sát nhập.

**Điều 29.** — Nếu vì một lý do nào đó mà một hợp tác xã phải ngừng hoạt động, giải tán thì phải do Đại hội đại biểu xã viên hay Đại hội xã viên quyết định và được liên hợp hợp tác xã cấp trên đồng ý.

Đại hội đại biểu xã viên hoặc Đại hội xã viên phải cử đại biểu cùng với đại biểu của liên hợp hợp tác xã cấp trên phải đến tổ chức ra một Ủy ban để thanh toán các khoản tiền quỹ và các khoản tiền nợ.

## CHƯƠNG THỨ SÁU

### ĐIỀU KHOẢN PHỤ

**Điều 30.** — Bất cứ tổ chức nào không làm đúng quy tắc tổ chức này đều không được gọi là hợp tác xã mua bán hay hợp tác xã tiêu thụ và không được hưởng những quyền lợi định trong bản quy tắc này.

**Điều 31.** — Cục quản lý hợp tác xã, chịu trách nhiệm giải thích bản quy tắc này.

Ban hành kèm theo nghị định số 649-TTg

Ngày 30 tháng 12 năm 1955

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG